

**TRUYỀN THUYẾT “HỒ HOÀN KIẾM” – MỘT CÁCH ĐỌC LIÊN VĂN BẢN***Lê Thời Tân, Nguyễn Văn Phương, Dương Văn Duyên**Trường Đại học Thủ đô Hà Nội**Tác giả liên hệ: Email: lethoitan@gmail.com**Ngày nhận bài: 11-01-2019; ngày nhận bài sửa: 13-02-2019; ngày duyệt đăng: 27-02-2019***TÓM TẮT**

Áp dụng cách đọc liên văn bản văn hóa (thu tịch và truyền khẩu), bài viết triển khai phân tích kết cấu truyền thuyết “Hồ Hoàn Kiếm”. Trên cơ sở, đó bài viết cũng đồng thời nêu một phán đoán về tên gọi “Hồ Gươm”.

Từ khóa: liên văn bản, kết cấu, Hoàn Kiếm, Hồ Gươm.

1. Truy tầm chuyện “mượn gương” hay là một sự nối kết sử kí

Điềm triệu thuận theo ý Trời được ban gương thần đánh dấu buổi đầu khởi nghiệp của một hoàng đế mở nước là một motif chung của cả tự sự thành văn (sử kí và truyền kì) và tự sự dân gian (truyện truyền khẩu và dã sử) nói chung. Trong trường hợp Lê Thái Tổ, thật khó và cũng không thể đặt vấn đề motif đó được kể trước bởi dân gian (ngay từ thuở dậy nghĩa ở Lam Sơn hay sau ngày giải phóng Thăng Long) hay khởi thủy từ sử kí *Lam Sơn thực lục (LSTL)* (藍山实录) 1431, sách khâm định và Nguyễn Trãi được xem là người chấp bút. “Khi ấy nhà vua cùng người ở trại Mục-sơn là Lê Thận cùng làm bạn keo sơn. Thận thường làm nghề quặng chì. Ở xứ vực Ma-viện, đêm thấy đáy nước sáng như bó đuốc soi. Quặng chì suốt đêm, cá chẳng được gì cả. Chỉ được một mảnh sắt dài hơn một thước, đem về để vào chỗ tối. Một hôm Thận cúng giỗ (ngày chết của cha mẹ), nhà vua tới chơi nhà. Thấy chỗ tối có ánh sáng, nhận ra mảnh sắt, nhà vua bèn hỏi: - Sắt nào đây? Thận nói: - Đêm trước quặng chì bắt được. Nhà vua nhân xin lấy. Thận liền cho ngay. Nhà vua đem về đánh sạch rỉ, mài cho sáng, thấy nó có chữ “Thuận Thiên”, cùng chữ “Lợi”. Lại một hôm, nhà vua ra ngoài cửa, thấy một cái chuôi gương đã mài dũa thành hình, nhà vua lạ trời khấn rằng: - Nếu quả là gương Trời cho, thì xin chuôi và lưỡi liền nhau! Bèn lấy mảnh sắt lắp vào trong chuôi, thành ra một chiếc gương hoàn chỉnh.” (Nguyễn Trãi, 1431, tr. 7).

Như trên đã nói, chúng ta khó mà đặt được vấn đề chuyện vua Lê được gương thần được kể trước bởi dân gian hay khởi thủy từ sử kí *LSTL*. Tương tự, kể từ lúc kí tải sử truyện *LSTL* ra đời ta lại cũng khó mà loại trừ được khả năng chuyện “được gương” kí tải trong đó đã đi vào truyền khẩu để trở thành chuyện kể dân gian. Thế nên khi đọc đến chẳng hạn hai chữ “thể truyền” trong đoạn tự sự Hán văn của Bùi Cơ Túc (裴基肅) dẫn sau ta không thể quả quyết được ông đang dẫn lại truyền thuyết dân gian hay tài liệu thành văn: 世傳黎太祖藍山起義，初于梁江上得神劍。劍光芒刻有順天字，命曰靈金寶藏，建元順天¹。(Phiên âm Hán Việt: Thể truyền Lê Thái Tổ Lam Sơn khởi nghĩa, sơ vu Lương

¹ Tiểu dẫn cho bài *Hàm Kiếm hồ* trong tập *Long Biên bách nhị vịnh* (龍編百二詠), kí hiệu A.1310. Tác phẩm của Bùi Cơ Túc (Bùi Liên Khê 裴蓮溪) soạn thảo và viết tựa năm Thiệu Trị Giáp Thìn (1844). Một bản viết, 108 trang, 30,5x21, một tựa. Sách gồm 102 bài thơ vịnh danh thắng Long Biên (Hà Nội cổ) của thi nhân các đời: Hồ Tây, chùa Trấn Vũ, núi Khán Sơn...

giang thượng đắc thần kiếm. Kiếm quang mang, khắc hữu “Thuận Thiên” tự, mệnh viết linh kim bảo tạng, kiến nguyên Thuận Thiên; Tạm dịch: Đời truyền rằng Lê Thái Tổ khởi nghĩa Lam Sơn, buổi đầu ở sông Lương² được thanh gươm thần. Gươm sáng loáng, có khắc chữ “Thuận Thiên”, lệnh gọi là Linh kim bảo tạng, đặt niên hiệu là Thuận Thiên).

Nếu Bùi Cơ Túc không hàm ý “*thế truyền*” là truyền thuyết dân gian thì khả năng ông đã tham khảo tài liệu thành văn *LSTL*. Đoạn trên trích từ tiểu dẫn cho bài thơ *Hàm Kiếm hồ* (含劍湖) trong tập *Long Biên bách nhị vịnh* (龍編百二詠) soạn năm 1844 (năm Giáp Thìn đời Thiệu Trị). *Long Biên bách nhị vịnh* dù sao cũng chỉ được xem là sách cá nhân. Trong tính cách là thư tịch chính thức, lần thứ hai ta thấy trần thuật chuyện Lê Thái Tổ được gươm là ở *Đại Nam nhất thống chí* [《大南一統志·河內·還劍湖》(1865-1882)]:

“Hồ Hoàn Kiếm ở phía Đông Nam cửa thành Hà Nội. Tương truyền: Lê Thái Tổ du thuyền trên hồ, có con rùa lớn nổi lên, nhà vua cầm kiếm chỉ vào rùa. Rùa ngậm lấy kiếm lặn xuống. Lại có thuyết nói: Vua Thái Tổ trước kia bắt được kiếm thần và ấn thần, bèn dấy binh đánh giặc Minh, sau truyền làm bảo vật. Về sau đến thời Lê Thánh Tông, vào đêm vua băng, kiếm thần, ấn thần đều mất. Người đời sau thấy chuôi kiếm nổi ở giữa hồ, phớt chốc lại chìm xuống, nên mới đặt tên hồ Hoàn Kiếm.” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2012, tr. 1084). Nguyên văn:

[還劍湖在省城東南門外。相傳黎太祖舟遊此湖，有大龜浮出，以寶劍指之，龜含劍而沒。一云黎太祖初得神劍、神璽，乃起兵，因傳為世寶。及黎淳皇登遐之夕，神劍、神璽皆失。後人見其劍首浮於湖中，頃之復沒。故名。]

Xin nhắc lại một lần nữa, Bùi Cơ Túc cũng như tác giả *Đại Nam nhất thống chí* có thể thực sự không có nguồn truyền khẩu dân gian nào nhưng vẫn không ngại dùng các từ “*thế truyền*”, “*tương truyền*” trong tự sự của mình. Trong lúc, ngược lại, vào thời hiện đại, tác giả *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam (KTTCTVN)* mệnh danh sưu biên truyện dân gian nhưng hoàn toàn có thể tham khảo và hoạt dụng tài liệu thành văn vậy. Ta hoàn toàn không cần thiết phải được biết cụ thể Nguyễn Đồng Chi có đọc Bùi Cơ Túc hay *Đại Nam nhất thống chí*. Nhưng ta hoàn toàn có quyền so sánh *Sự tích Hồ Gươm (STHG)* trong bộ *KTTCTVN* của ông với các tài liệu thành văn trong thư tịch đã có. Không khó để nhận ra rằng, *STHG* trong nửa đầu câu chuyện kể, thông tin cơ bản đến từ *LSTL*. Dĩ nhiên như ta thấy, *LSTL* chỉ thuật mỗi chuyện “*được gươm*”. Đến tiểu dẫn cho bài thơ *Hàm Kiếm hồ* trong tập *Long Biên bách nhị vịnh* của Bùi Cơ Túc cũng như kí tải của *Đại Nam nhất thống chí*, tuy cũng có kèm ý kể chuyện để cất nghĩa tên hồ nhưng dụng ý trần thuật của cả hai đều nhằm biểu đạt chủ đề “*mất gươm*” - báo hiệu thời suy vi của một triều đại (đây cũng là cảm quan chung của những trần thuật liên quan đến Hồ Hoàn Kiếm trong *Sơn cư tạp thuật* và *Tang thương ngẫu lục*). Tình tiết “*mất gươm*” trong các tự sự đó được kể ra như là một kết cục về sau của thanh gươm, khác với kết cấu hai phần “*được gươm*” và “*trả gươm*” của

² Tên thường gọi là sông Lương. Sông Lương (Lương Giang) tức sông Chu (phụ lưu của sông Mã) chảy qua huyện Thọ Xuân. Sau ngày bình định quân Minh định đô Đông Kinh, Lê Thái Tổ cho dựng tại quê nhà đất tổ Lam Sơn cung điện Lam Kinh. Thành Lam Kinh trông ra sông Lương.

tự sự *STHG*. Đây chính là lí do vì sao mà chúng tôi lại quyết định dùng tiêu mục “Truy tâm chuyện “*mượn guom*” hay là một sự nối kết sử kí” làm tiêu mục đầu cho bài viết này.

2. Kiến tạo cảnh “*trả guom*” hay là một sự chất lọc tự sự thành văn

Có vài tài liệu tự sự thành văn quan trọng còn lưu lại đến ngày nay liên quan truyền thuyết Hồ Hoàn Kiếm. Tài liệu thứ nhất là thiên “*Vật quái*” trong sách *Sơn cư tạp thuật* (《山居雜述·物怪》) – tác phẩm dã sử viết bằng chữ Hán được xem là của tác giả Đan Sơn (1735-?) biên soạn vào những năm quân Tây Sơn ra Bắc Hà diệt chúa Trịnh (khoảng 1786-1789). Thiên này có đoạn:

“*劍湖在京城之東，世傳高皇初，有大龜如蓋，浮水面，厭禱弗克。高皇以劍指之，龜矯首如有所望，高皇怒擲劍入湖，龜遂隱。帝命剡水涸之，無所見，劍亦不知所在。*”³ (Tạm dịch: *Hồ Guom nằm ở phía Đông kinh thành, đời truyền rằng buổi đầu thời vua Thái Tổ, có con rùa to như cái lọng, nổi trên mặt nước, khẩn yểm đều không xua được nó. Vua lấy kiếm chỉ vào nó, nó ngẩng cổ như ngóng nhìn. Vua tức giận ném kiếm xuống hồ, con rùa liền lặn đi. Thái Tổ sai tát cạn nước hồ, nhưng không thấy nó đâu, kiếm cũng chẳng biết ở nơi nào.*)

Tài liệu thứ hai là hai thiên cùng đề cập Hồ Hoàn Kiếm trong tác phẩm *Tang thương ngẫu lục* (《桑滄偶錄》) của Phạm Đình Hồ (1768-1839) và Nguyễn Án (1770-1815) [《桑滄偶錄》*Tang thương ngẫu lục* (1896) – Kho tàng thư tịch cổ Hán Nôm; *Thiên Kiếm Hồ*, tr.18; *Hoàn Kiếm Hồ*, tr. 88-90]. *Tang thương ngẫu lục* có hai thiên liên quan Hồ Hoàn Kiếm. Theo ấn phẩm bản dịch của Đạm Nguyên (Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản, 1962): Thiên thứ V (tr. 32) đề nhan đề “song ngữ”: “*還劍湖 – Hồ Hoàn-Kiếm*” (nhưng ở *Mục lục* đặt cuối sách lại thấy đề nhan đề là: “*Hồ Guom - 劍湖*”⁴ (không đề tên tác giả Nguyễn Án hay Phạm Đình Hồ). Thiên thứ XXVII (tr. 181) cũng đề nhan đề song ngữ: “*還劍湖 - Hồ Hoàn-Kiếm*”, dưới nhan đề có đề tên tác giả *Kính-Phủ*); *Mục lục* cuối sách cũng nhan đề song ngữ nhưng đề tiếng Việt lên trước: “*Hồ Hoàn-Kiếm – 還劍湖*”. Thiên thứ nhất kể chuyện “*Mùa Hạ năm Bính-Ngọ, niên hiệu Cảnh-Hung (1876), đương nửa đêm, giữa hồ Hoàn-Kiếm, bỗng có những vật đỏ ối hiện ra trên đảo, tia sáng nháng tỏa ra bốn phía, bay về bờ phía nam rồi biến mất. Sau đó, sóng gió ầm ầm nổi lên. Sáng hôm sau, thấy xác tôm cá nổi trên mặt nước không biết bao nhiêu mà kể. Có người nói, ở trên nóc nhà Trung-Hòa-Đường trong phủ Chúa cũng hiện ra những vật tương-tự, ánh sáng tỏa ra tứ phía, rồi tự nhiên tắt ngấm. Sau đó ít lâu, nhà Lê mất nước.*” [tr. 32-33]. Thiên này như vậy chỉ nhắc đến motif điếm triệu nhà Lê mất nước, ngoài thông tin tên hồ ra, không có ý gì nhắm tới đề tài trả guom hay truyền thuyết guom Lê Lợi, khác với trần thuật ở thiên thứ hai. Điếm triệu “*vật đỏ ối hiện ra trên đảo, tia sáng nháng tỏa ra bốn phía, bay về bờ phía nam rồi biến*

³ Bản chép tay *Sơn cư tạp thuật* tại Thư viện Khoa học xã hội kí hiệu A.822 (Thư viện Khoa học (Hà Nội) cũng có một bản chép tay khác có tên là *Sơn cư tạp chí* kí hiệu VHv.1835).

⁴ Ở đây ta thấy “*還劍湖*” được “*dịch*” là “*Hồ Hoàn Kiếm*”, trong lúc “*劍湖*” được “*dịch*” là “*Hồ Guom*”. Tạm gạt qua câu chuyện lịch sử văn hóa dân tộc và vấn đề tương tác Nôm-Hán, chỉ trên mặt chữ thuần túy tại đây ta có thể chấp nhận – chẳng hạn cách giải thích rằng cách viết “*劍湖*” (Kiếm Hồ) chính là “*rút gọn*” của “*還劍湖*” (Hoàn Kiếm Hồ)?

mắt” sau đó ở thiên thứ hai được cho là hình ảnh bay đi của thanh bảo kiếm: “Hồ Hoàn-Kiểm ở bên cạnh phường Báo-Thiên, thành Thăng-Long, thông với nước ngoài sông, hình thể rất to rộng. Hồ này là nơi đức Thái-Tổ Hoàng-Đế (triều trước) đánh rơi thanh kiếm. Hồi Thái-Tổ khởi nghĩa, ngài bắt được một thanh gươm cổ. Khi làm vua, Ngài thường vẫn đeo thanh gươm đó. Một hôm chơi thuyền ở trong hồ, chợt thấy một con ba-ba rất lớn nổi lên mặt nước, bắn nó không trúng. Ngài bèn lấy thanh gươm mà chỉ. Bất đồ, thanh kiếm rơi xuống nước mất, con ba-ba cũng lặn theo. Ngài giận, sai lấp cửa hồ lại, đắp cái bờ ngang, tát hết nước để tìm, nhưng chẳng thấy đâu cả. Đòi sau nhân vết bờ ấy chia hồ ra làm hai: tả-vọng, hữu-vọng. Cuối đời Cảnh-Hưng, bỗng có một vệt sáng từ cái đảo trong hồ vọt lên cao, sáng rực tan ra rồi tắt, người ta cho là thanh bảo kiếm bay đi.” (Phạm Đình Hồ – Nguyễn Án, 1962, tr. 181). Nguyên văn:

昇龍還劍湖在報天坊側，與江水通，勢甚廣闊，先朝太祖皇帝墜劍處也。初太祖起義時，得古劍一口，得國後嘗以自佩。一日泛舟湖中，巨龜浮水上，射之不中，以劍指之，墜水沒，龜隨劍去。帝怒，命塞湖口，築堤竭水，求之不得。後世因其跡，分為二左望、右望。

景興末有物從島起，光散而滅。人以為寶劍飛去云。(khác với bản dịch Trúc Khê Ngô Văn Triện thống nhất “dịch” *kiếm*, Đạm Nguyên như ta thấy trên lúc dùng *gươm* lúc dùng *kiếm*⁵).

Điều đáng chú ý là, khác với hầu hết các tác giả khác, Nguyễn Án không dùng từ “rùa” (quy) mà dùng từ “ba ba” (âm Hán Việt: ngoan/nguyên, chỉ ba ba hoặc con giải, là từ có độ sử dụng trung bình trong cổ Hán ngữ, khác với “quy” có mức sử dụng với tần suất cao). Có vẻ như Nguyễn Án đã tả thực “rùa Hồ Gươm” (mai mềm)⁶. Có thể nói, so với các tự sự liên quan Hồ Gươm hiện còn lưu bản đến ngày nay, thiên *Hồ Hoàn-Kiểm* của Nguyễn Án chi tiết, cụ thể hơn cả (Nguyễn Án nhà ở phường Báo Thiên, gần hồ; đồng tác giả Phạm Đình Hồ nhà ở phường Hà Khẩu – chỗ Hàng Buồm ngày nay), chắc tận mắt thấy “rùa hồ Gươm”! Thậm chí ngay cả tình tiết Lê Thái Tổ nổi giận sai bịt miệng hồ, đắp đê tát nước để tìm gươm dường như cũng là điều có thể hiểu được (là hoàng đế hoàn toàn có thể ra quyết định như vậy). Bất kể là thế nào thì trần thuật “Đòi sau nhân vết tích phân làm hai hồ Tả Vọng và Hữu Vọng” của tác giả *Tang thương ngẫu lục* cũng tỏ ra rất quan trọng trong việc giúp ta “đọc” sâu hơn nữa truyền thuyết Hồ Gươm. Ta hoàn toàn có thể hiểu “đòi sau” này dường như chỉ thời gian chỉ ít là từ ngày chúa Trịnh Tùng (1550-1623) Bắc phạt đuổi nhà Mạc giành lại Thăng Long, hoàn thành sự nghiệp trung hưng triều Lê. Quay lại cụ thể, Nhà chúa đòi vua Lê phong Vương và bắt đầu xây dựng Phủ Chúa trên bờ Tây

⁵ Như đã nói Hồ Gươm-Hồ Hoàn Kiếm được *Tang thương ngẫu lục* đề cập ở hai thiên (một ở quyển thượng, một quyển hạ). Trúc Khê nhất loạt dịch “kiếm” (ngoại trừ nhan đề thiên thứ nhất dùng từ “gươm” – có lẽ mục đích của dịch giả chỉ là để phân biệt hai thiên với nhau).

⁶ Về mặt phong cách học ngữ văn Hán Nôm, “quy” được cho là “chỉ chung” trong lúc “ngoan” (ba ba hay rùa mai mềm) được cho là “tả thực”. Học giả Việt Nam đương đại nói “rùa Hồ Gươm” thuộc giống Rùa mai mềm- Rafetus swinhoei (cũng có ở Hồ Đông Mô). Nếu đúng thế thì dường như ta cũng thể nghĩ những cá thể “Cụ Rùa” Hồ Gươm ngày nay đó chắc là giống mà Nguyễn Án kể tả trong thiên dẫn trên trong *Tang thương ngẫu lục*?

Hồ Gươm. Quần thể Vương Phủ chúa Trịnh được xây dựng suốt trong một thời gian dài (1592-1749)⁷.

Rất có thể là ngay từ đầu công cuộc dự án đại xây cất này, con đường ngăn đôi Hồ Gươm thành Tả Vọng Hồ và Hữu Vọng Hồ đã được vẽ lại. Việc đắp một đường ngăn đôi – nhất là đối với địa thế hồ kéo dài trước cửa phía Đông phủ Chúa (Tuyên Vũ Môn) một đầu quanh cong thông với sông Hồng để đi tắt qua bên kia hồ là điều có thể hiểu được⁸. Một đoạn trong *Bài ký Sửa lại miếu Văn Xương* cho thấy công việc này: “Hồ Hoàn Kiếm này đời xưa rất lớn, từ đời Lê trung hưng về sau chở đất về lấp làm đường xe chạy cho suốt đến Long Lâu ở Nhĩ Hà, nửa hồ bên hữu gọi là Hữu Vọng, nửa hồ bên tả gọi là Tả Vọng” (還劍古甚。大黎中興後壘土其中, 位輦路達珥河龍樓。半湖之右名右望, 半之左名左望) (*Tuyển tập văn bia Hà Nội*, tr. 70-71). Các chúa Trịnh đã cho xây cất phía bên Tả Vọng Hồ các công trình như Lầu Ngũ Long (ngoài Tuyên Vũ Môn – công chính phía Đông Phủ Chúa, sát mép hồ; Tả Vọng Đình (được coi là ở vị trí Tháp Rùa hiện nay) và Cung Thụy Khánh (được cho là ở vị trí đền Ngọc Sơn và Tháp Bút hiện nay). Trong lúc bên Hữu Vọng Hồ là nơi thao duyệt thủy quân. Cho đến đời Tự Đức (1847-1883), hồ Hữu Vọng được gọi là hồ Thủy Quân. Và từ năm 1884, hồ này đã biến mất khi nhà cầm quyền Pháp thực hiện việc san lấp để xây dựng khu phố Tây đầu tiên tại Hà Nội.

Việc “khảo cứu” nguồn cơn hai từ “Tả Vọng” và “Hữu Vọng” như trên kể cũng hơi chi li nhưng bù lại nó sẽ giúp ta đọc hiểu sâu hơn đoạn trần thuật then chốt trong *STHG*:

Sau khi đuổi giặc Minh về được một năm, ngày hôm ấy Lê Lợi – bấy giờ đã là một vị thiên tử – cưỡi thuyền rồng dạo quanh hồ Tả Vọng trước kinh thành. Nhân dịp đó, Long quân sai rùa vàng lên đòi lại thanh gươm thần. Khi chiếc thuyền chèo ra giữa hồ thì tự nhiên có một con rùa lớn nhô đầu và mai lên khỏi làn nước xanh. Theo lệnh vua, thuyền đi chậm lại. Vua đứng trên và nhận thấy lưỡi gươm thần đeo bên mình cũng đang cử động. Con rùa vàng không sợ người, nhô thêm nữa, tiến sát về phía thuyền vua. Nó đứng nổi lên trên mặt nước và nói: - *Bệ hạ hoàn gươm cho Long quân!* Nghe nói thế nhà vua bỗng hiểu ra, bèn thò tay rút gươm ra khỏi bao. Chỉ một lát thanh gươm thần rời khỏi tay vua bay đến phía rùa vàng. Nhanh như cắt, rùa ngược đầu lên, há miệng đón lấy ngang lưỡi gươm. Cho đến khi cả gươm và rùa lặn xuống, người ta vẫn thấy có vệt sáng le lói dưới mặt nước hồ xanh. Khi những chiếc thuyền của bá quan tiến lên kịp thuyền rồng thì vua liền báo ngay cho họ biết: - *Đức Long quân cho chúng ta mượn thanh gươm thần để trừ giặc Minh. Nay đất nước đã thanh bình, Người sai rùa lấy lại.* Và từ đó, hồ bắt đầu được mang tên là hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm. (Nguyễn Đông Chi, 2014, tr. 232-233)⁹.

⁷ Phủ Chúa đã bị vua Lê Chiêu Thống ngầm cho đốt năm 1786. *Hoàng Lê nhất thống chí* viết: “Sớm hôm sau, Hoàng thượng mới biết là Ân Đô Vương đã trốn đi lúc ban đêm tức thì ngầm sai người phóng hỏa đốt hết phủ chúa. Khi phủ cháy, khói lửa bốc lên ngút trời, hơn mười ngày chưa tắt” (Ngô gia văn phái, 1984, tr. 120).

⁸ Xem dáng hồ trên hai bản đồ ở PHỤ LỤC bài viết này.

⁹ Toàn đoạn trên dẫn từ ấn bản 2014 của NXB Trẻ. Có sự khác biệt cụ thể về “cách viết” các tên riêng giữa các ấn bản *KTTCTVN* qua nhiều lần xuất bản. Ngoài ra cũng nên chú ý những khác biệt câu chữ giữa bản in trong bộ sách với bản in trong sách giáo khoa *Ngữ Văn 6* (NXB Giáo dục Việt Nam) mặc dù cuối văn bản thiên truyện có đóng mở ngoặc chua rằng “Theo Nguyễn Đông Chi”.

Ta có thể hiểu “kinh thành” trong trần thuật trên chính cũng là chỉ thành Đông Kinh thời Lê Thái Tổ. Nếu kiến trúc tổng thể của nó vẫn được bảo tồn về cơ bản cho đến thời Lê Thánh Tông thì nhìn trên “Bản đồ kinh thành Thăng Long thời Hồng Đức” (xem Hình 1 PHỤ LỤC) ta có thể nói miêu tả “Hồ Tả-vọng trước kinh thành” là xác đáng. Vì như ta biết, Hoàng Thành quay mặt hướng Nam (cửa chính là Đoan Môn). Bản đồ này cho thấy Hồ Gươm quả đúng nằm ở trước Hoàng Thành (chệch về phía Đông). Như vậy, trần thuật trên dường như phản ánh đúng “kí ức” dân gian về cảnh quan Hồ Gươm thời Lê sơ (1428–1527). Vấn đề chỉ ở từ “Tả Vọng”. Trần thuật trên có thể đã miêu tả đúng cảnh quan đương thời nhưng đồng thời cũng hàm ý rằng lúc đó Hồ Gươm đang tên Tả Vọng. Câu cuối truyện – “Và từ đó, hồ bắt đầu được mang tên là hồ Gươm hay hồ Hoàn-kiểm” càng củng cố cách hiểu này. Nhưng như trên đã nói, tên gọi Tả Vọng chỉ xuất hiện vào thời Lê mạt (1592-1788) khi cũng ở phía trước Hoàng Thành, bên cạnh cái hồ mà xưa kia Lê Thái Tổ dạo thuyền rồng gặp rùa đòi gươm đã có thêm sừng sững một Phủ Chúa. Nói cách khác, nếu ta có được tài liệu khẳng định sự xuất hiện muộn của tên gọi “Tả Vọng” (thậm chí có thêm cả ngữ liệu Nôm tên gọi này nữa càng tốt) như phán đoán trên thì ta có thể nói trần thuật của *STHG* có chỗ “sơ hở”. Trong lúc đối với những người muốn tin vào *Tang thương ngẫu lục* (đoạn thượng dẫn từ thiên *Hồ Hoàn Kiếm* của Nguyễn Án) thì ngược lại, cấp tên “Tả Vọng” và “Hữu Vọng” lại bắt nguồn từ chuyện liên quan đến thanh kiếm. Không ngại xem thêm chẳng hạn bản dịch Trúc Khê: *Bắt đò, thanh kiếm rơi xuống nước, con rùa cũng lặn theo. Ngài giận, sai lấp cửa hồ lại, đắp cái bờ ngang, tát hết nước để tìm. Nhưng chẳng thấy đâu cả. Đồi sau, nhân cái bờ ấy, chia ra làm hai hồ Tả Vọng, Hữu Vọng* (Phạm Đình Hồ, Nguyễn Án, 2016, tr. 176).¹⁰

Gạt qua một bên nỗi băn khoăn Hoàn Kiếm Hồ – Hồ Gươm trước ngày vua Lê hoàn gươm trả kiếm Long Quân có phải tên là Tả Vọng ta đều dễ dàng đồng ý với nhau rằng, cho đến nay *STHG* vẫn là tài liệu duy nhất đã kể cho ta một cảnh trả gươm với một hàm ý tinh thần khác với hầu hết các tài liệu tự sự thành văn thời trung đại còn đến ngày nay. Hàm ý đó dĩ nhiên là cao cả và đẹp đẽ hơn nhiều so cách miêu tả “tiêu cực” – nhà vua tức giận chuyện mất gươm. Và chủ đề “đất nước đã thanh bình, giáo gươm cất bỏ”¹¹ của *STHG* dĩ nhiên cũng khác biệt hoàn toàn với lối kể “điềm triệu mất gươm báo hiệu thời tàn của triều đại” của các nhà nho xưa. Có ý kiến cho rằng, là chuyện kể dân gian, thế tất nó phải phản ánh được cái trí tuệ và mỉa mai của dân tộc traу dò qua bao thế hệ... Điều đó hẳn nhiên không cần phải bàn cãi. Nhưng một mặt chúng ta cũng không thể không biết đến cái tình thế Chuyện kể dân gian sau cùng cũng đã được “định hình văn tự” lại thành Truyện đọc. Vì thế cũng không có gì là quá khi chúng ta nói rằng - được sưu biên như một tài liệu về sau, *STHG* trong bộ sách *KTTCTVN* của học giả nhà văn Nguyễn Đông Chi

¹⁰ Dĩ nhiên, chẳng hạn ch́a ai có thể ngăn được một độc giả “nhí” sau khi biết được Hồ Hoàn Kiếm xưa vốn thông với sông Hồng đọc *Sự tích Hồ Gươm* đến câu “Long quân sai rùa vàng lên đòi lại thanh gươm thần” bèn tự cắt nghĩa từ “lên” trong câu này là dùng để chỉ “lộ trình” sứ giả của đức Long Quân: Xuất phát dưới Long Cung biển khơi theo sông lớn vào hồ bái kiến nhà vua (!).

¹¹ *Dẹp quân thù xuống đất đen, Súng gươm v́t bỏ lại hiên như xưa* – Nguyễn Đình Thi.

đường như tự nó cũng đã chắt lọc được nhiều thông tin và dù sao nó – một văn bản in trong ấn phẩm phát hành hàng vạn bản cũng không thể tránh được việc phải đối diện với những phân tích như là phân tích văn học viết mà bài viết này thử thực hiện.

Nửa thiên niên kỉ đã trôi qua kể từ ngày Lê Thái Tổ dạo chơi Hồ Gươm. Lại thêm trăm năm nữa trôi qua kể từ ngày thực dân Pháp san lấp phía Đông Nam hồ làm thay đổi hoàn toàn diện mạo của nó... Giờ đây, những con rùa cuối cùng ở Hồ Gươm cũng đã thành tiêu bản. Chỉ có sự tích về hồ thì vẫn còn đó trong kí ức bao thế hệ người dân, không chỉ những người dân Thăng Long – Hà Nội sớm chiều có dịp tản bộ hay tập thể dục bên hồ mà là cả biết bao con người từng qua tuổi học trò đọc *SỰ TÍCH HỒ GƯƠM* trong sách giáo khoa Ngữ văn thay vì nghe kể miệng như thuở xa xưa nào¹². Ở đây, chúng tôi muốn đặc biệt nhấn mạnh đến vấn đề diện mạo “ban đầu” của Hồ Gươm. Như “Bản đồ kinh thành Thăng Long thời Hồng Đức” (xem PHỤ LỤC) cho thấy, hình dáng của hồ thuở đó quả khá giống với hình cây *gươm* (không phải *kiếm*). Chúng tôi cho rằng rất có thể đó là lí do thực của tên gọi Hồ Gươm. Tên Việt (gọi nôm) đó đã gợi ý hay vừa khéo có sự gặp gỡ với tích chuyện lịch sử để cấu thành truyền thuyết “trả gươm” lại là một câu chuyện cần được phân tích từ nhiều hướng. Bên cạnh đó việc ghi viết văn tự “(Hoàn) Kiếm” mà *STHG* kể một cách thật ngắn gọn “Và từ đó, hồ bắt đầu được mang tên là hồ Gươm hay hồ Hoàn-kiếm” lại cũng là một câu chuyện đòi hỏi một khảo luận riêng.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Đông Chi. (2014). *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*. TP Hồ Chí Minh: NXB Trẻ.
- Ban Hán Nôm. (1978). *Tuyển tập văn bia Hà Nội*. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.
- Phạm Đình Hồ, Nguyễn Án. (1962). *Tang thương ngẫu lục* (Đạm Nguyên dịch). Sài Gòn: Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản.
- Phạm Đình Hồ, Nguyễn Án. (2016). *Tang thương ngẫu lục* (Trúc Khê dịch). Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.
- Ngô gia văn phái. (1984). *Hoàng Lê nhất thống chí*. TPHCM: NXB Trẻ.
- Bùi Cơ Túc. *Long Biên bách nhị vịnh* (龍編百二詠) – *Hàm Kiếm hồ*, Thư viện Viện nghiên cứu Hán Nôm, kí hiệu A.1310.
- Thư viện Quốc gia Việt Nam – Kho tàng thư tịch cổ Hán Nôm. (10/12/2018). 《桑滄偶錄》 *Tang thương ngẫu lục* (1896), thiên *Kiếm Hồ*, tr. 18; *Hoàn Kiếm Hồ*, 88-89. Khai thác từ nguồn hannom.nlv.gov.vn/hannom?a=d&d=BNTwEHieafWoC1896.
- Nguyễn Trãi. (1431). *Lam Sơn thực lục*. Khai thác từ nguồn https://books.google.com.vn/books?id=awhq36_kJDgC
- Quốc sử quán triều Nguyễn, (2012), *Đại Nam nhất thống chí* (Hoàng Văn Lâu dịch). Hà Nội: NXB Lao Động, 1084.

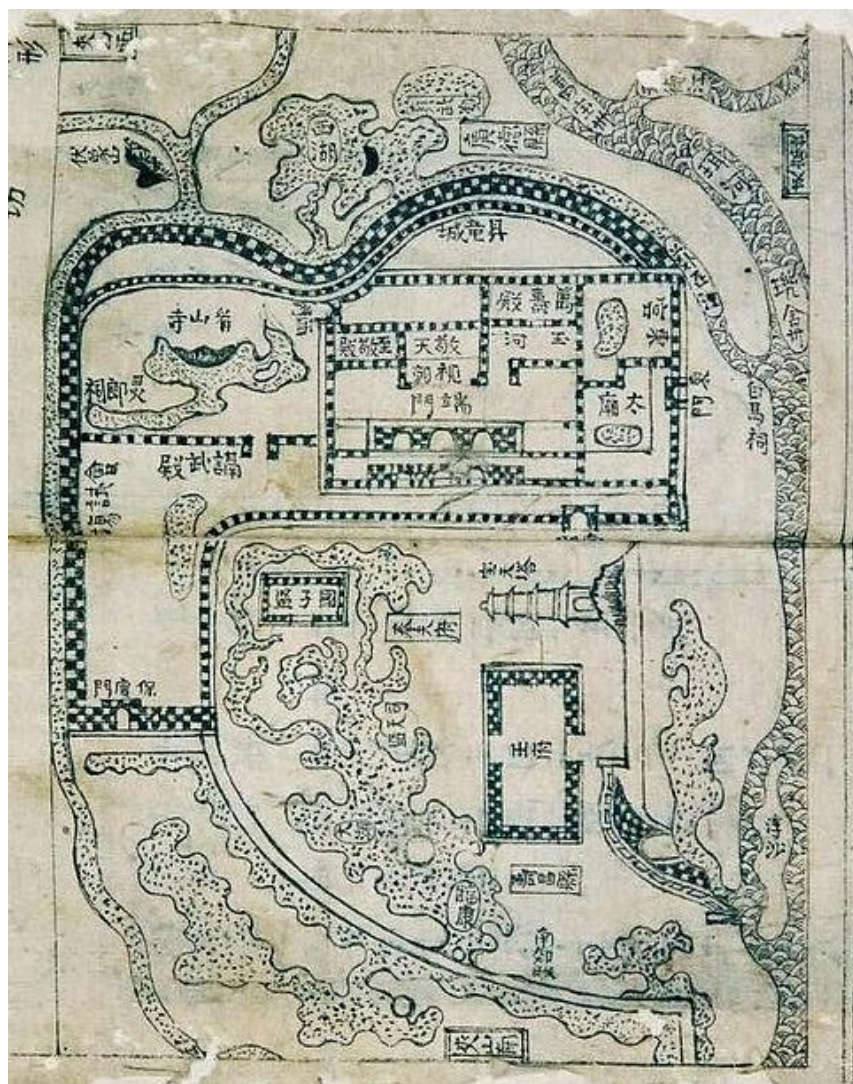
¹² Cũng nên nhắc lại rằng *Quốc-văn Giáo-khoa thư* (Lớp Sơ-đẳng) trong bộ Việt Nam Tiểu học Tùng thư dạy-học trong hàng thập niên nửa đầu thế kỉ XX có bài đọc (lecture) nhan đề “Hồ Hoàn Kiếm”.

PHỤ LỤC



Hình 1. Bản đồ kinh thành Thăng Long thời Hồng Đức 1490

[HỒNG ĐỨC BẢN ĐỒ 洪德版圖, Thư viện Viện nghiên cứu Hán Nôm, kí hiệu A.2499. Theo lời Lê Thước (ghi trong VHT. 41 và trong A. 2499) thì tập bản đồ này không phải vẽ vào thời Hồng Đức (1470-1497). Vì “Trung Đô” thời Hồng Đức mang tên là Vương Phủ (tờ 5a); chữ “Yên Bang” viết thành “Yên Quảng” (kiêng húy Lê Duy Bang, tờ 23a) “Tân Bình” viết thành “Tiên Bình” (Kiêng húy Lê Duy Tân, tờ 23b)]



Hình 2. Bản đồ thành Đông Kinh thời Hậu Lê

[THIÊN NAM LỘ ĐỒ 天南路圖, Thư viện Viện nghiên cứu Hán Nôm, kí hiệu A.1081]

AN INTER-TEXT READING ANALYSIS
OF THE STRUCTURE OF THE MYTH “HOAN KIEM LAKE”

Le Thoi Tan, Nguyen Van Phuong, Duong Van Duyen

Hanoi Metropolitan University

Corresponding author: Email: lethoitan@gmail.com

Received: 11/01/2019; Revised: 13/02/2019; Accepted: 27/02/2019

ABSTRACT

Applying inter-text reading method, the article analyzes the structure of the myth “Hoan Kiem Lake” and at the same time, suggests a theory about the origin of the name “Sword Lake”.

Keywords: *intertextuality, structure, Hoan Kiem, Sword Lake.*